

KINH BỒ TÁT ĐỊA TRÌ

QUYỂN 4

Phẩm 9: XỨ PHƯƠNG TIỆN THÍ

Lại nữa, Bồ-tát lần lượt hành trì đầy đủ sáu Ba-la-mật, đấng Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng, đó gọi là Bồ thí Ba-la-mật, Trì giới Ba-la-mật, Nhẫn nhục Ba-la-mật, Tinh tấn Ba-la-mật, Thiền định Ba-la-mật, và Trí tuệ Ba-la-mật.

Thế nào gọi là Bồ thí Ba-la-mật? Lược nói có chín thứ: Một là tự tánh thí. Hai là nhất thiết thí. Ba là nan thí. Bốn là nhất thiết môn thí. Năm là thiện nhân thí. Sáu là nhất thiết hành thí. Bảy là trừ não thí. Tám là đời này đời khác lạc thí. Chín là thanh tịnh thí.

Tự tánh thí nghĩa là Bồ-tát luôn kết hợp đầy đủ tư nguyện và vô tham, không tiếc của cải và thân mạng, khởi nghiệp thân khẩu, xả bỏ của cải mà bố thí, như pháp xả tài, trụ nơi xứ luật nghi, thấy quả đời vị lai, đem nghĩa như vậy thí cho chúng sinh, đấy gọi là tự tánh thí.

Nhất thiết thí, lược nói có hai thứ vật bố thí: Một là nội vật. Hai là ngoại vật. Bồ-tát xả bỏ thân mạng, gọi là nội thí. Nếu Bồ-tát được thức ăn nôn ra cho chúng sinh, ăn rồi nôn ra để bố thí, đó gọi là nội ngoại thí. Trừ những thứ trên đã nói, đấy gọi là ngoại thí. Bồ-tát nội thí lại có hai thứ: Một là theo chỗ mong muốn mà làm, tha lực tự tại, xả thân bố thí. Ví như có người vì cơm áo nên lệ thuộc người khác, làm kẻ giúp việc cho người khác. Bồ-tát như vậy, không vì lợi dưỡng, chỉ vì Bồ-đề vô thượng, vì sự an lạc cho chúng sinh, vì hành đầy đủ bố thí Ba-la-mật, là tùy việc muốn làm, tha lực tự tại, xả thân bố thí. Hai là tùy theo chỗ người cần, như đầu mắt, tay chân, các chi tiết như máu, thịt, gân, xương, cho đến tủy, não, theo sự mong cầu của họ tất cả đều ban cho. Bồ-tát ngoại thí lại có hai thứ: Một là theo sự cầu xin của kẻ kia, thọ dụng sự an vui đầy đủ, hoan hỷ ban cho. Hai là để phụng sự kẻ cầu xin nên tâm

xả tất cả, bố thí tất cả.

Bồ-tát đối với nội ngoại vật chẳng phải là không sai khác, bình đẳng bố thí cho tất cả, hoặc có chỗ thí, hoặc có chỗ không thí. Nếu đối với chúng sinh vui thích nhưng không an ổn, không vui và không an, thì không thí cho. Nếu đối với chúng sinh an ổn nhưng không vui thích, cũng an ổn, cũng vui thích, thì tất cả đều thí cho. Như thế là lược nói về nên thí, không nên thí, tiếp theo sẽ nói rộng. Nếu Bồ-tát bố thí khiến người thọ khổ, hoặc đến nỗi bức bách, hoặc bị xâm phạm, dối lừa và phi pháp, cầu tự lực, tha lực thì không thuận theo chỗ mong muốn. Bồ-tát luôn vì chúng sinh, thà tự xả bỏ trăm ngàn thân mạng, chứ không thuận theo sự mong muốn kia khiến họ phải chịu bức bách, tàn hại, xâm phạm, dối lừa. Bồ-tát tâm tịnh, tu hành bố thí, lúc tạo lợi ích cho vô lượng các chúng sinh, nếu có kẻ mong cầu về thân thể, như đầu, mắt, các chi tiết thì không thí cho. Vì sao? Vì chẳng phải là lúc Bồ-tát hành tịnh thí, khởi niệm: Đây là đáng cho, hoặc đây là không đáng cho, tâm sinh thối, kém, vì thế nên Bồ-tát dùng tâm thanh tịnh, không xả bỏ hiện tiền, vì lợi ích cho chúng sinh xả thân bố thí, dù không xả thân, cũng không trái tâm tịnh. Nếu ma thiên kia và những kẻ do ma sai khiến, muốn hành khủng bố để cầu các phần thân, thì không ban cho, vì không muốn họ mắc phải tội lớn. Hoặc có chúng sinh, hoặc cuồng hoặc loạn cầu xin phần thân, cũng không vì kẻ ấy mà xả thân mạng, vì tâm không tự trụ, vì tâm não loạn, do tâm không tự tại. Trái ngược với như trên đến cầu xin, nên tùy theo kẻ đó mong muốn mà xả bỏ thân mạng, đó gọi là Bồ-tát đối với nội vật nên thí, không nên thí.

Bồ-tát đối với ngoại vật không thí nghĩa là nếu có chúng sinh, tìm cầu độc dữ nơi lửa, đao, rựa, vì muốn tự hại mình, hoặc muốn hại người khác, thì không cho. Nếu để tự giữ mình, hoặc để thù giữ người, thì sẽ ban cho. Hoặc là tài sản của người, trước không đồng ý, không đem bố thí cho người. Bồ-tát không làm môi giới đem đây trao cho kia, đồ ăn uống có sâu bọ đều không đem cho. Nếu có chúng sinh, vì muốn làm các trò vui đùa vô nghĩa không lợi ích, lại đến cầu xin, thì Bồ-tát không cho. Vì sao? Nếu bố thí cho, đối với Bồ-tát tuy họ ít hoan hỷ, nhưng lại khởi nhiều hành ác, khi thân hoại mạng chung sẽ rơi vào đường ác. Nếu vật dụng tạo vui thích, không rơi vào nẻo ác, không khởi thiện căn, nhưng khiến cho chúng sinh nhân đầy mà thành thực để thù giữ, như thế thì nên cho. Cái gì nên cho, cái gì không nên cho? Đó là tạo việc săn bắt, sát sinh, tham chấp rất lớn, tạo phương tiện lớn giết nhiều chúng sinh, những điều như vậy Bồ-tát không làm, cũng không dạy

bảo họ làm. Giết dê tế trời, cũng không ban cho. Người nảo hại chúng sinh đến cầu xin chỗ có nhiều chúng sinh ở dưới nước hay trên đất liền, thấy đều không ban cho. Muốn học làm lờ, lưới, các vật dụng để nảo hại chúng sinh ở thế gian, cũng không ban cho. Hoặc mắng, hoặc giết, hoặc trói, hoặc phạt, cũng không tự làm, cũng không bảo người làm, là oan gia, hoặc là con của oan gia, đều không thí cho. Nói tóm tắt tất cả các vật dụng nhằm bức bách chúng sinh để được vui thích, đều không thí cho.

Hoặc lại các thứ như xe, voi, ngựa, y phục trang nghiêm, đồ ăn đồ uống ngon ngọt đầy đủ, hành tập ca múa với vô số các thứ vật dụng, hương hoa xoa thân, đồ quý trang sức nơi thân thể, vườn rừng, lầu gác, nhà cửa nam nữ, các thứ kỹ thuật, xứ nghiệp công xảo, như vậy tất cả các vật dụng tạo sự vui đùa thích thú, nhưng vì nhân duyên tin, ưa mà đến cầu xin, tất cả đều cho. Nếu chúng sinh không tự biết hạn lượng, không phải vì bệnh mà đòi hỏi đủ các thức ăn uống thì không thí cho. Nếu đã ăn no, tánh tham muốn được nữa, cũng không thí cho. Nếu có chúng sinh không thể chịu đựng sự lo buồn, muốn tự sát, ăn đồ độc, gieo mình vào núi đá, để làm những việc như vậy mà đến cầu xin, đều không thí cho. Nếu Bồ-tát làm vua, thống lãnh nhiều nước, không đem vợ con của người khác thí cho, trừ việc thu thuế nơi dân chúng, làng xóm thành ấp, thuộc về của mình, thì lấy ban cho. Bồ-tát thương yêu vợ con, người ăn kẻ ở, nếu phải ban cho người khác, khi ấy trước phải dùng lời dịu dàng, phương tiện khai dụ, nếu họ không ưa thích thì không ban cho, nếu ưa thích thì tùy theo chỗ thích hợp mà ban cho. Nếu có những tri thức ác, người ác, quỷ ác, những loại như vậy đến cầu xin, thấy đều không ban cho, cũng không thí cho những kẻ kia khiến làm nô tỳ. Nếu có người ác đến cầu ngôi vua, thì không ban cho. Hoặc người ác này trước đã làm vua, Bồ-tát có uy lực thì phế bỏ thoái ngôi. Cha mẹ, vợ con, nô tỳ, của cải, không đem cho người. Nếu do nơi bố thí mà cha mẹ lo buồn, vợ con tội lỗi nhân đó khổ nảo, những sự bố thí như vậy, Bồ-tát không làm. Của cải phi pháp không đem cho người, phạm vật bố thí phải thanh tịnh như pháp, không bức ép, mắng trách, lấy của cải của người để làm bố thí, không phạm giới Phật dạy mà thực hành bố thí.

Bồ-tát đối với tất cả chúng sinh, đem tâm bình đẳng bố thí, tạo các tưởng về ruộng phước, cũng không phân biệt người oán, kẻ thân, kẻ không oán không thân, tạo công đức hay gây tội lỗi, là khổ, là vui, là hạng thượng, trung, hạ.

Bồ-tát không như chỗ cầu xin, chấp nhận rồi, sau đem cho một ít,

cũng không trước chấp nhận cho vật tốt, sau cho vật thô xấu. Nếu cho vật tốt, tâm vẫn an vui, không hận không loạn. Bồ-tát cho rồi không nên tự khen ngợi là ta đối với ông, ân huệ rộng lớn. Nếu cho người thấp kém, không khởi tưởng khinh khi, hướng chỉ mình lại có đức của bậc đáng cung kính. Nếu có chúng sinh trụ các hành ác, dao động, hủy giới, mắng nhiếc, sân hận, cũng không sinh tâm bực bội hối hận vì đã ban cho, vì mới ở chỗ kia khởi tâm thương xót. Không đem tà kiến mà hành bố thí. Đó là đại hội sát sinh cầu pháp. Không vì hội vui mừng hiếm có mà hành bố thí. Không vì để thanh tịnh tất cả phần hành mà hành bố thí mong cầu lia đục thế gian, xuất thế gian thanh tịnh, trừ khi vì phương tiện thanh tịnh mà hành bố thí. Không cầu quả báo mà hành bố thí. Tất cả bố thí đều đem hồi hướng về đạo quả Bồ-đề vô thượng. Bồ-tát tự biết, tất cả nhân duyên của các loại thí sẽ sinh tất cả loại quả báo như thật. Không do nơi người khác mà hành bố thí. Đó là bố thí thức ăn thì được sức lực, thí y phục thì được sắc, bố thí xe cộ thì được an vui, bố thí đèn thì được mắt sáng. Như vậy tất cả phải nên nói rộng.

Bồ-tát cũng không phải do sợ nghèo khổ mà hành bố thí, chỉ do tâm từ bi mà hành bố thí. Bồ-tát cũng không đem thức ăn không đúng như pháp bố thí để cho người đến cầu xin. Đó là bố thí cho người xuất gia thức ăn uống dư thừa, các thứ thức ăn bị ô uế do đại tiểu tiện, đàm dãi, máu mủ v.v... Không nói, không biết về cơm và cơm lúa mạch. Pháp nên lìa bỏ, nghĩa là không ăn hành những thứ có lẫn lộn hành, hành bị ô uế. Như thế cũng không ăn thịt, không uống rượu, các thứ nước có pha rượu, rượu bị ô uế. Trừ nghiệp như pháp hòa hợp, Bồ-tát đem thí cho người, tất cả những việc như vậy, nếu không như pháp bố thí thì không đem thí cho người. Bồ-tát không để cho người cầu xin phải luôn lui tới sinh phiền não vì trở ngại, sau đó mới thí. Bồ-tát không vì được đua nịnh mà hành bố thí. Đó là hoặc vua, đại thần, trưởng giả, cư sĩ, những vị đàn việt này biết ta đã thí rồi, chắc chắn phải cung kính cúng dường ta. Không đòi hỏi kẻ khác làm người sai khiến mới bố thí. Có ít vật hãy còn bố thí, hưởng gì là được nhiều của cải. Không do bố thí để khởi tâm tham đắm vật của người khác, vì thế sinh hoạn nạn đến nỗi bị tiêu diệt. Không vì bố thí khiến người xa lìa thành ấp. Đó là dùng bố thí thủ giữ khiến kẻ kia lệ thuộc mình. Bồ-tát trí tuệ, tinh tấn không dừng, có khả năng thực hiện đầy đủ lời tự thệ trang nghiêm, trước tự hành bố thí, sau đó dạy người khác, không tự mình biếng nhác mà dạy người thực hành bố thí. Đối với tất cả đại hội trì giới, phạm giới, từ trên đến dưới lần lượt bình đẳng bố thí. Bồ-tát được của cải nhiều hay ít tùy theo đó mà

xả, không đợi dồn chứa, sau đó mới thực hành bố thí, không vì sợ người mà hành bố thí. Đó là hoặc sân giận, hoặc đánh đập, hoặc trách mắng, hoặc chê bai, hoặc trói, giết, đuổi đi, không sợ những thứ như vậy mà hành bố thí. Bồ-tát lúc sắp bố thí tâm vui vẻ, khi bố thí thì hoan hỷ, bố thí rồi thì không hối hận, không đem những vật hư giả, tương tự ma ni, trân châu, kha bối, ngọc thạch, lưu ly, san hô để lừa gạt người.

Bồ-tát đối với tất cả của cải vật dụng mình có được, khi mới có nên phát tâm xả ngay cho tất cả chúng sinh, về sau có người đến cầu xin vật thì Bồ-tát bố thí đúng lúc, chẳng phải không đúng lúc bố thí, mình và người đều tịnh thí, chẳng phải là không thanh tịnh, thí như oai nghi, chẳng phải là không oai nghi, tâm quyết định bố thí, chẳng phải là tâm không quyết định. Thấy người đến xin trọn không cười đùa, cũng không khinh chê, cũng không bực bội, trước nói lời khen ngợi sau đó thí cho, khi cầu xin thích hợp không gây trở ngại, nếu kẻ kia không cầu xin thì mở lòng tự cho, nếu kẻ kia tự đến thọ nhận thì tùy ý thí theo chỗ họ mong muốn.

Bồ-tát không đem trí ác mà hành bố thí, phải đem trí thiện tu hành nghiệp thí.

Trí tuệ thí nghĩa là Bồ-tát tự lượng tài vật nhiều hay ít, tùy theo sự thích hợp của kẻ cầu xin kia mà hành tuệ thí, thấy người đến xin liền khởi niệm: Người đến cầu xin có hai hạng người: Một là người giàu sang không phải người nghèo hèn, cũng không phải người cô độc không có chỗ nương tựa. Hai là người nghèo khổ, cô độc thấp kém. Nếu ta nhiều tài sản, thì sẽ giúp cho các kẻ kia đầy đủ, nếu tài sản ít, thì trước sẽ chu cấp cho người nghèo khổ thấp kém không nơi nương tựa. Khởi niệm rồi, như niệm mà ban cho. Đối với người giàu sang không thỏa mãn ý của họ, phải hết lòng nói lời nhận lỗi, xin nhân giả chớ sinh tâm giận.

Nếu thấy chúng sinh tham lam keo kiệt có tài sản vô lượng, tự rất quý thân nhưng không dám ăn mặc, Bồ-tát nên đến chỗ của kẻ kia cùng làm thân hữu, cùng khiến cho kẻ ấy đồng ý mà nói: Ông vì quá tham tiếc nên không thể bố thí. Nhà tôi có đến vô lượng tài sản, muốn thực hành đầy đủ bố thí Ba-la-mật, khắp vì tất cả chúng sinh đến cầu xin. Như có chúng sinh đến cầu xin ở ông, thì ông nên tới nhà tôi lấy của cải sẵn có để bố thí, chớ khiến họ trở về tay không. Nếu không tự đến được thì có thể sai người đến, khi tôi bố thí, ông nên tùy hỷ. Người kia nghe rồi lòng thật vui mừng, đối với mình không hao tổn mà người kia nhận được lợi ích. Do cùng Bồ-tát đồng gần gũi thân ái, nay tuy chưa thể tức thời hành bố thí, nhưng đã gieo trồng hạt giống xa lìa tham lam

keo kiệt ở đời sau, theo đó lần lượt tu tập, tự biết là nguồn gốc. Dùng phương tiện thiện xảo, dạy bảo khiến bố thí một ít, nương vào hạng vô tham bậc hạ chỉ dạy khiến đến bậc trung, nương vào bậc trung chỉ dạy khiến đến bậc thượng.

Lại nữa, Bồ-tát nếu đối với Hòa-thượng, A-xà-lê, hoặc đệ tử ở chung, đệ tử cận trụ tu phạm hạnh thanh tịnh, tánh thọ tham lam keo kiệt, hoặc không tham lam keo kiệt, nhưng tài vật không đủ để hỗ trợ cho tâm bố thí. Bồ-tát đem tài vật của mình hướng đến Phật, Pháp, Tăng, nhằm bố thí làm phước, xả bỏ, đem cho người kia, khiến họ tạo tác còn tự mình không làm. Bồ-tát như vậy phước đức càng tăng, khiến người tham lam keo kiệt hàng phục được phiền não. Kẻ thích tu pháp ấy cũng đủ nơi nguyện, như vậy là đã thấu nhiếp thành thực được chúng sinh.

Lại nữa, Bồ-tát thấy người đến, có tướng cầu xin, biết tâm của họ như vậy rồi, không chờ phát lời mà tùy theo người kia cần gì, bố thí cho họ được đầy đủ.

Nếu khi có người buôn bán lừa gạt người khác, Bồ-tát thấy biết nhưng che giấu không nói. Kẻ kia tạo ra những hành ác lương gạt người khác hãy còn được che giấu (?) hướng chi lại là tự thân (?). (Đoạn này không biết nói gì, theo nguyên văn bản Hán)

Muốn thỏa mãn mong nguyện kia, nên tùy ý đem cho của cải, kẻ kia không bị hổ thẹn rồi còn hoan hỷ, không lo sợ còn vui vẻ mà đi.

Nếu Bồ-tát bị người buôn bán lừa dối, trước không hiểu biết nên bị lừa, sau rồi mới biết, cũng không trách kẻ kia không khiến kẻ kia nhớ nghĩ, không muốn khiến kẻ kia phạm tội không cho mà nhận lấy, nên khởi tâm tùy hỷ. Những loại xả vật bố thí như thế, gọi là Bồ-tát trí tuệ bố thí.

Lại nữa, Bồ-tát khi không có của cải bố thí, nếu trước đã tạo ra các thứ công xảo ở thế gian, hoặc với sự nghiệp hiện tại, dùng ít phương tiện để được nhiều tài lợi, thì dùng đem bố thí cho chúng sinh. Nếu lại vì người khác mà thuyết pháp trang nghiêm, thuyết pháp tốt đẹp, thuyết pháp với tâm từ, thì người nghèo khổ nghe pháp còn hoan hỷ cúng dường, hướng gì là người giàu có an vui, người keo kiệt không tham tiếc; hướng gì là người thương ưa bố thí. Nếu có những trưởng giả, cư sĩ tín tâm, thường tu tập hạnh bố thí, của cải nhiều vô lượng, người cầu xin tìm đến thì khiến cho họ được lợi ích. Việc hành thí, việc tạo công đức của các vị kia, tự thân Bồ-tát đến giúp đỡ, có thể nhận lãnh đủ với tín tâm, nghiệp thân, khẩu, ý thanh tịnh, tùy theo sức của mình, Bồ-tát

có thể giúp họ kinh doanh quản lý, khiến không gặp trở ngại. Với người cầu xin đông đủ, nếu thiếu sự, lực, thì việc bố thí khó thành. Nếu tùy theo bè nhóm, hoặc hành phi pháp, mất chánh niệm, những thứ như vậy, nếu Bồ-tát không có tài sản vật dụng, thì dùng trí tuệ ban cho, cho đến chưa được tâm tịnh. Bồ-tát tâm tịnh thì không đọa vào đường ác, đời đời được tài vật không cùng tận.

Lại nữa, Bồ-tát biết kẻ tà kiến cầu xin pháp đoản (pháp thiếu kém) thì không trao pháp cho kẻ đó, không cho kinh sách. Nếu người có tánh tham tài, mua bán kinh sách, thì cũng không thí cho. Hoặc được kinh sách ẩn tàng không hiện bày, thì nếu người kia không có sự hiểu biết về nghĩa, thì không thí cho, còn như người ấy hiểu nghĩa trong kinh, như Bồ-tát đã tự hiểu nghĩa, thì liền đem kinh tùy theo sở thích của họ mà thí cho. Nếu chưa hiểu nghĩa, tự phải tu học. Nếu biết người kia có kinh như vậy, thì chỉ bày từ ngữ cho rõ nghĩa, hoặc lần lượt cho thêm sách đọc. Nếu không chỉ bày được lại không có sách, Bồ-tát phải tự quán tâm để thấy hoặc do sự keo kiệt về pháp đã trói buộc tâm, nên không thể bố thí, hoặc còn có điều gì nên không bố thí cho kẻ kia được? Tự quán như vậy rồi, nếu còn chút ít sự keo kiệt về pháp, nên đem ngay kinh sách mà cho, vì là pháp thí, ta đem pháp bố thí, thà đời này ngu si, cảm điếc để trừ phiền não, cũng hãy nên bố thí, hướng chi đó lại là phương tiện của trí tuệ cho vị lai. Khi quán như vậy, không còn một chút keo kiệt nào về pháp, Bồ-tát phải nên tự học: Ta vì đoan trừ phiền não nên tu hành pháp thí. Vì nhằm đạt đầy đủ phương tiện của trí tuệ nên tu hành pháp thí. Vì thương nhớ chúng sinh nên tu hành pháp thí. Bồ-tát tự thấy bên trong không còn phiền não, thấy kẻ kia không cần sự bố thí, hiện tại được trí tuệ, ở đời vị lai tăng chuyển vô lượng, chẳng phải thí cho kẻ kia mà được công đức như vậy. Người thí kinh pháp, ở đời vị lai được ít pháp lợi, không bằng tự học trí tuệ khai tỏ, nay tuy không bố thí ắt hẳn cũng sẽ tạo an lạc cho tất cả chúng sinh. Bố thí trí tuệ cho họ, nên vì tất cả nay không thí cho, không vì một người để cho họ kinh sách. Biết như thật rồi, thì việc không thí cho kẻ kia không có tội lỗi, cũng không hối hận, vì không vượt qua giới cấm của Bồ-tát đã thọ.

Thế nào là Bồ-tát theo phương tiện không bố thí? Không nhẫn lời ngay thẳng, nhất định không cho, cần dùng lời dụ dằng mở bày sự hiểu biết, phát triển, tạo phương tiện là có nhưng không thể bố thí? Bồ-tát từ xưa đến nay đã cất chứa nhiều vật dụng, tất cả của cải, vật dụng ấy đều dùng tâm thanh tịnh đối với chư Phật, Bồ-tát trong mười phương xả bỏ để làm tịnh thí, ví như Tỳ-khưu đem y vật của mình ở trước Hòa-thượng,

A-xà-lê, xã làm tịnh thí. Như vậy là đã tạo nhân duyên tịnh thí, được cất chứa vô lượng các loại của cải, cho nên gọi là Bồ tát trụ trong Thánh chủng, cũng được vô lượng công đức, thường tự nhớ nghĩ công đức như vậy, trong tất cả thời, luôn được tùy thuận lớn mạnh. Phạm là vật tịnh thí đã cất chứa, vì chư Phật, Bồ-tát nên nhận gởi, giữ gìn, nay thấy người đến cầu xin, quán sát người ấy có tướng thành tựu thì vật xả bỏ làm tịnh thí lúc trước, lấy đem cho họ. Chư Phật, Bồ-tát đối với chúng sinh không vật gì là không xả, làm như vậy là biết thỏa mãn ý của người cầu xin. Nếu quán sát người kia không có tướng thành tựu, thì đem pháp tịnh thí mà mở bày giải thích, nói: Nầy nhân giả! Vật ấy trước đã xả, đã có chỗ thuộc về. Lời nói dịu dàng khiến kẻ kia không đến nổi oán hận. Hoặc đem vật khác gấp hai ba lần để bố thí, tạo phương tiện như vậy, khiến kẻ kia biết Bồ-tát không vì keo kiệt mà không bố thí, hoặc do không tự tại nên không bố thí cho mình. Kinh pháp như thế là không thí cho, Bồ-tát hành pháp thí như vậy, gọi là trí tuệ thí.

Lại nữa, Bồ-tát bố thí tất cả, đó là tài thí, pháp thí và vô úy thí. So sánh tướng mạo của từng loại hoặc danh, hoặc nghĩa, phân biệt nhân quả, biết như thật rồi mới hành bố thí, đấy gọi là trí tuệ bố thí của Bồ-tát. Lại nữa, Bồ-tát đối với người không làm cho mình có lợi ích, luôn đem tâm từ mà bố thí, đối với người khổ não dùng tâm bi để bố thí, đối với người có công đức đem tâm hỷ để bố thí, đối với người đã tạo lợi ích cho mình, các thiện tri thức, người họ hàng thì dùng tâm xả mà bố thí, đó gọi là trí tuệ bố thí của Bồ-tát.

Lại nữa, Bồ-tát có chướng thí, đối trị chướng thí đều nhận biết như thật.

Chướng thí có bốn thứ: Một là trước không tu tập. Hai là chỗ vật dùng để thí ít. Ba là của cải tuy nhiều nhưng tham ái lại tăng trưởng. Bốn là thấy quả ở đời vị lai có đầy đủ của cải nên sinh tham chấp.

Trước không tu tập bố thí nghĩa là Bồ-tát thấy người chân thật cầu xin, mình có nhiều của cải mà không sinh tâm bố thí, phải biết đó là ta không tu tập bố thí, phải nhanh chóng hành trí tuệ, tư duy: Ta xưa kia chắc chắn không tu tâm thí, khiến ngày nay tuy có nhiều của cải, thấy người đến cầu xin mà tâm bố thí không sinh khởi, nay nếu không bố thí thì trong đời sau sẽ có chướng ngại nơi bố thí. Biết như vậy rồi, nương vào đối trị chướng thí mà thực hành bố thí, tức có thể lìa bỏ chướng ngại chẳng tu tập bố thí.

Chỗ vật dùng để thí ít nghĩa là Bồ-tát thấy người chân thật đến cầu xin, vật thí còn ít nên không muốn bố thí, do đó mà thành chướng

thí. Phải nhanh chóng hành trí tuệ, khởi suy nghĩ: Thà an tâm với nghèo khổ, tất phải nên bố thí. Suy nghĩ như vậy rồi, đem tâm bi mà bố thí. Lại suy nghĩ: Ta từ xưa đến nay do nghiệp nhiều đời tạo lỗi lầm, nên người thì tự tại, còn ta đói lạnh khổ, không thể làm lợi ích cho tất cả chúng sinh, ta nay thà nhân đó mà mất mạng, đời này chịu khổ, nhưng cần phải hành bố thí, thân giữ chúng sinh, không thể để cho người thọ nhận tâm không đầy đủ, hưởng gì là ngày nay ta đã có rau quả sinh sống, cần phải chịu khổ để hành bố thí.

Của cải tuy nhiều nhưng tham ái tăng trưởng, nghĩa là Bồ-tát thấy người chân thật đến cầu xin, do ý tham ái tăng thượng hết mực, nên đối với chỗ vật cần thí không sinh tâm bố thí. Lại nữa, Bồ-tát biết việc chứa giữ là có lỗi, nên chóng hành trí tuệ, khởi suy nghĩ: Ta ở trong khổ mà sinh tưởng vui, đến đời vị lai sẽ chịu khổ lớn, điên đảo như vậy làm sao biết, làm sao đoạn. Khởi suy nghĩ như vậy rồi, có thể hành bố thí.

Thấy quả ở đời sau có tài sản nhiều sinh tham đắm, nghĩa là Bồ-tát đã thực hành bố thí rồi, đối với quả của bố thí được nhiều của cải, sinh kiến chấp về phước lợi, không thể chí cầu Bồ-đề vô thượng. Bồ-tát nhận biết chấp về quả đã là tội lỗi, nên phải chóng hành trí tuệ, như thật quán xét chân chính, tất cả các hành đều không bền vững, niệm niệm hoại diệt, thọ dụng quả báo lại cũng như vậy, đều là pháp lìa tan hủy diệt. Khi quán như thế, thì đoạn được kiến chấp về quả, tất cả việc bố thí đều đem hồi hướng về Bồ-đề vô thượng. Đó gọi là Bồ-tát dùng trí tuệ đối trị bốn thứ chướng thí. Nên biết đây là phân biệt nhãn khổ, biết nhiếp phục điên đảo, quán các hành không bền vững, trí đối trị ba thứ ở trước, là chân chánh bố thí, trí đối trị một thứ sau là thân nhận chánh quả. Đây gọi là trí tuệ bố thí của Bồ-tát.

Lại nữa, Bồ-tát bên trong tâm tịnh, thuần hậu tín tịnh, tướng giác thẳng diệu, nên vô lượng vật thí, ý giải thí cho tất cả chúng sinh. Bồ-tát này dùng ít phương tiện nhưng sinh vô lượng công đức, nên trí tuệ Bồ-tát là đại trí tuệ thí. Đó gọi là lược nói pháp tùy thuộc của Bồ-tát có tài vật, không tài vật thí. Như thế: Pháp thí, phân biệt thí, tâm tịnh thí, trí tuệ đối trị chướng thí, bố thí với tâm tịnh, ý giải, gọi là bất cộng thí của Bồ-tát. Phải biết đó còn gọi là tất cả nội ngoại vật bố thí của Bồ-tát. Phân biệt rộng thì tất cả thí nêu trên, phải biết là loại khó thí.

Thế nào là khó bố thí của Bồ-tát? Lược nói có ba thứ: Bồ-tát có ít của cải phải tự nhẫn chịu nghèo khổ để bố thí cho người khác, đây gọi là khó bố thí (nan thí) thứ nhất của Bồ-tát.

Hoặc Bồ-tát thật sự yêu vật, tánh ưa thích ái chấp, thói quen ái

chấp đã lâu, nên tăng thêm đối với vật thí, do vậy mà khởi tham đắm tội bậc. Nhưng có thể tự khai mở hiểu biết để thí cho người khác, đó gọi là nan thí thứ hai.

Hoặc Bồ-tát siêng năng khổ nhọc đạt được của cải để đem thí cho người khác, đây gọi là khó thí thứ ba của Bồ-tát.

Thế nào là nhất thiết môn thí của Bồ-tát? Lược nói có bốn thứ: Bồ-tát hoặc vật dụng của mình, hoặc khuyến người mà có được của cải, hoặc tự góp lại để bố thí, hoặc cha mẹ, vợ con, nô tỳ, kẻ giúp việc, hoặc thiện hữu, quan lớn, bà con, nếu họ cần gì thấy đều bố thí. Đây gọi là lược nói bốn thứ nhất thiết môn thí của Bồ-tát.

Thế nào là thiện nhân thí của Bồ-tát? Lược nói có năm thứ. Một là Bồ-tát với tâm tín bố thí. Hai là cung kính bố thí. Ba là tự tay bố thí. Bốn là thời thí. Năm là không xâm chiếm của người mà bố thí. Đó gọi là thiện nhân thí của Bồ-tát.

Thế nào là nhất thiết hành thí của Bồ-tát? Lược nói có mười ba loại: Một là không nương dựa mà bố thí. Hai là bố thí rộng. Ba là hoan hỷ bố thí. Bốn là thường thí. Năm là ruộng phước bố thí. Sáu là tất cả thí. Bảy là tất cả xứ bố thí. Tám là tất cả thời bố thí. Chín là bố thí vật vô tội. Mười là bố thí tất cả vật. Mười một là bố thí quốc độ. Mười hai là bố thí voi ngựa... Mười ba là bố thí lương thực. Mười ba thứ như thế gọi là nhất thiết hành thí của Bồ-tát.

Thế nào là trừ não thí của Bồ-tát? Lược nói có tám thứ: Một là Bồ-tát thấy người cần thức ăn uống thì bố thí cho thức ăn uống. Hai là người cần xe cộ cho xe cộ. Ba là người cần y phục cho y phục. Bốn là người cần đồ trang sức cho đồ trang sức. Năm là người cần các loại đồ dùng thấy đều bố thí cho. Sáu là kẻ cần tràng hoa, hương bột, hương xoa, tùy theo sự mong muốn của họ mà cho. Bảy là kẻ cần nhà cửa cho nhà cửa. Tám là người cần đèn sáng thì thí cho đèn sáng. Tám thứ như vậy gọi là trừ não thí của Bồ-tát.

Thế nào là đời này đời khác vui thí? Lược nói có chín thứ. Nghĩa là tài thí, pháp thí, vô úy thí. Tài thí nghĩa là thanh tịnh thắng diệu, như pháp điều phục sự keo kiệt, cất chứa cấu uế để tu hành bố thí. Điều phục sự keo kiệt cấu uế, là xả tâm chấp trước. Điều phục sự cất chứa cấu uế là xả bỏ thọ dụng chấp trước.

Vô úy thí nghĩa là đối với các thứ khủng bố như: sư tử, cọp, sói, vua, giặc, nước, lửa... phải cứu giúp, khiến chúng sinh được qua khỏi.

Pháp thí nghĩa là thuyết pháp không điên đảo, thuyết pháp đầy đủ, truyền trao cho người những giới cấm. Như thế là lược nói chín thứ bố

thí của Bồ-tát, khiến các chúng sinh đời này đời sau đều được an lạc. Tài thí và vô úy thí phân biệt thì đời này được an lạc, pháp thí phân biệt thì an lạc cả đời này lẫn đời sau.

Thế nào là thanh tịnh thí của Bồ-tát? Lược nói có mười thứ. Những gì là mười? Một là không bị trở ngại. Hai là không có kiến giải dị biệt. Ba là không cất chứa. Bốn là không có tâm kiêu ngạo. Năm là không nương dựa. Sáu là không thoái chuyển, khiếm nhược. Bảy là không có tâm thấp kém. Tám là không bội diện. Chín là không cầu ân. Mười là không cầu báo.

Thí không bị trở ngại, nghĩa là Bồ-tát đối với người đến cầu xin phải thật nhanh chóng bố thí, không gây khó khăn, kịp thời thỏa mãn ý nguyện, vượt qua sự trông mong của họ.

Bố thí không có kiến giải dị biệt, nghĩa là Bồ-tát đối với sự bố thí không khởi những nhận thức dị biệt, nói không có quả báo, không vì tổn hại chúng sinh mà bố thí, nghĩa là nói pháp ấy không bằng ở đây bố thí, cầu thế gian xuất thế gian thanh tịnh.

Bố thí không cất chứa, nghĩa là Bồ-tát không cất chứa của cải quá lâu, sau đó lại vội bố thí. Vì sao? Vì Bồ-tát có được những vật bố thí, thấy người đến cầu xin, có thể thí cho nhưng không cho, thấy không đúng như pháp, chẳng phải là không thí cho.

Thế nào là cất chứa rồi sau mới bố thí? Cũng chẳng phải cất chứa để bố thí cho phước thêm nhiều. Vì vật thí bình đẳng, người cầu cũng bình đẳng, tiệm thí đốn thí thì do nhân duyên gì mà thấy phước được có sai khác? Lại nữa, Bồ-tát thấy cất chứa để bố thí là có lỗi, không thấy tùy thí cũng có lỗi. Vì sao? Vì nếu cất chứa bố thí, người đến cầu xin trước, có khi đến số trăm mà không thí cho, khiến họ oán trách khởi tâm không nịnh chịu. Người đến xin sau sợ vật dồn chứa liền vội đem cho, vì thế Bồ-tát không cất chứa để bố thí.

Không có tâm kiêu ngạo bố thí, nghĩa là Bồ-tát đối với người cầu xin, đem tâm khiêm nhường mà bố thí, không thấy người hơn, đem tâm ganh đua mà bố thí, không vì bố thí mà tự khen ta là thí chủ, người khác không thể bằng.

Thí không nương dựa, nghĩa là Bồ-tát không vì tiếng tăm mà hành bố thí, đối với giả danh khen ngợi coi như hạt bụi.

Bố thí không khiếm nhược thối lui, nghĩa là Bồ-tát lúc sắp bố thí tâm vui thích, khi thí thì hoan hỷ, bố thí rồi không hối hận. Tài vật thêm nhiều thẳng diệu bậc nhất, Bồ-tát nghe người khác bố thí rộng khắp, bố thí thù thắng, tâm không tự khinh, sinh tâm thối lui khiếm sợ.

Không có tâm thấp kém khi bố thí, nghĩa là Bồ-tát suy nghĩ nên đem vật tốt đẹp bậc nhất, hơn hết để bố thí. Đó gọi là không có tâm thấp kém khi bố thí.

Không bội diện bố thí, nghĩa là Bồ-tát tâm bình đẳng, không theo bè nhóm, kẻ oán, người thân, kẻ không oán không thân, dùng tâm từ bi bình đẳng mà bố thí.

Không cầu ân bố thí, nghĩa là Bồ-tát đem tâm thương xót để thực hành bố thí, đối với người thọ nhận không tính kể ân huệ với họ, thấy chúng sinh ưa thích dục lạc, như bị lửa thiêu đốt, không có uy lực để ra khỏi.

Thí không cầu báo, nghĩa là Bồ-tát bố thí rồi, không hy vọng đời sau của cải, thân mạng đầy đủ, quán tất cả hành thủy đều hoại diệt, thấy Bồ-đề vô thượng là phước lợi chân thật. Mười thứ như vậy, gọi là Bồ-tát thanh tịnh, vui vẻ bố thí. Như thế, Bồ-tát dựa vào chín thứ bố thí mà hành đầy đủ bố thí Ba-la-mật, chứng đắc đạo quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.
